TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH H** _____ Số: 08/2020/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** _____ *V, ngày 17 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án";

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 02/2020/TLST - HNGĐ, ngày 03 tháng 01 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. ***Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự***: Nguyên đơn: Chị **Hoàng Thị B**, sinh năm 1992; Địa chỉ: Đội II, thôn Chang, xã T, huyện V, tỉnh H và bị đơn anh **Nguyễn Văn L**, sinh năm: 1990; Địa chỉ: Đội II, thôn Chang, xã T, huyện V, tỉnh H.

2. ***Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:***

- Về con chung: Chị Hoàng Thị B và anh Nguyễn Văn L thỏa thuận nhất trí giao cháu Nguyễn Thị Kim A– Sinh ngày: 26/10/2011 cho anh Nguyễn Văn L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu A trưởng thành đủ 18 tuổi kể từ ngày 09/01/2020. Chị Hoàng Thị B không phải cấp dưỡng nuôi con chung, có quyền thăm nom con sau khi ly hôn.

- Về án phí: Chị Hoàng Thị B và anh Nguyễn Văn L thỏa thuận nhất trí để chị Hoàng Thị B chịu 150.000đ án phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

<u>Nơi nhận</u>:
- Các đương sự;
- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- TAND tỉnh;
- UBND xã T, huyện V, Tỉnh H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lâm Anh Luyện